

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2021/HS - ST

Ngày 12 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh, bà Bùi thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2021/TLST - HS ngày 9 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án số: 203/2021/QĐXXST-HS ngày 15/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Lường Văn N, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1997, tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản L, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Lường Văn M (đã chết) và bà Cà Thị X; có vợ Quàng Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 15/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/2/2021 đến nay. Có mặt.

2. Lù Văn M, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1997 tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản M, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lù Văn Đ và bà Ngần Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm

giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N: Ông Đèo Văn H là Luật sư văn phòng luật sư Trần Huân, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn M: Ông Nguyễn Văn H là Luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Hải, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ngân Văn Đ, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản M, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 35 phút ngày 31/01/2021 tổ công tác Công an xã MH, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã MH phát hiện Lù Văn M – trú tại: Bản M, xã MH điều khiển xe mô tô BKS 26C1 – 056.05 đằng sau chở Lương Văn N – trú tại bản L, xã MH theo hướng từ bản Kéo Co đi bản L, nghi vấn có hành vi liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe, Lương Văn N vút xuống đất 01 túi nilon màu xanh rồi bỏ chạy thoát vào rừng. Kiểm tra túi nilon N vút lại bên trong có 03 túi nilon đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng. M khai là hồng phiến của Lương Văn N rủ M cùng đi mua. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lù Văn M, thu giữ vật chứng: 02 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng bên trong các túi chứa tổng 600 viên nén hình tròn màu hồng (nghi là Methamphetamine).

Ngoài ra, còn tạm giữ của Lù Văn M: 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, 01 xe mô tô BKS 26C1 – 056.05.

Ngày 02/2/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đối với Lương Văn N.

Hồi 9 giờ 00 phút ngày 01/2/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng. Trích mẫu trung cầu giám định: Số viên nén màu hồng trong 03 túi nilon là 600 viên có tổng khối lượng 54,85 gam; trích mỗi túi 05 viên, khối lượng 1,5 gam làm mẫu trung cầu giám định ký hiệu từ M1 đến M3.

Tại kết luận giám định số 452 ngày 03/2/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là $M1 = 0,50$ gam. $M2 = 0,50$ gam, $M3 = 0,50$ gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 54,85 gam; loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra các bị cáo Lương Văn N và Lù Văn M khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 31/01/2021, Lù Văn M nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho Lương Văn N hỏi mua 100.000đ hồng phiến, N đồng ý. M điều khiển xe máy BKS 26C – 056.05 đến nhà N. Tại đây, N bảo không có ma túy và rủ M cùng đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy N sẽ cho M 03 viên hồng phiến, M đồng ý. N điều khiển xe máy BKS 26C1 – 056.056 chở M đến địa phận bản Kéo Co, xã MH thì dừng lại và bảo M đứng chờ còn N đi bộ lên một lán nương. Tại đây, N gặp một người đàn ông dân tộc Mông (N không quen, không biết địa chỉ). N đặt mua 1.200.000đ ma túy hồng phiến, người đàn ông đồng ý và bán cho N 03 túi nilon (02 túi màu xanh, 01 túi màu hồng). N cất số ma túy mua được vào túi áo khoác bên trái đang mặc sau đó quay lại chỗ M. M điều khiển xe máy chở N về nhà. Khi đến khu vực bản L, xã MH M và N gặp tổ công tác công an xã MH yêu cầu dừng xe kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên N vứt túi hồng phiến xuống đất sau đó bỏ chạy vào rừng, Lù Văn M bị tổ công tác bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Ngày 02/2/2021, Lương Văn N đến trụ sở Công an huyện Sông Mã đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngoài hành vi phạm tội, quá trình điều tra Lương Văn N khai nhận đã mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông ở khu vực bản Kéo Co, xã MH nói trên khoảng 07 đến 08 lần (không nhớ cụ thể thời gian, khối lượng và số tiền mua). Số ma túy mua được, ngoài việc để sử dụng cá nhân, trong các ngày 29/01/2021 và 30/01/2021 N đã 02 lần bán cho M, mỗi lần 03 viên giá 100.000đ, tổng 02 lần 06 viên (trung bình mỗi viên có khối lượng 0,09 gam; tổng khối lượng 06 viên = 0,54 gam) giá 200.000đ, tiền bán ma túy N đã tiêu xài hết.

Đối với số ma túy mua được của Lương Văn N nói trên, Lù Văn M đã sử dụng hết. Do vậy không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lù Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 72/CTr -VKS - P1 ngày 7/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố Lương Văn N và Lù Văn M về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, Điều luật áp dụng như Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn N và Lù Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 17 năm đến 18 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2021.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Văn M từ 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 31/1/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Luật sư Đèo Văn H bào chữa cho bị cáo Lương Văn N: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và miễn hình phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

- Quan điểm của Luật sư Nguyễn Văn H bào chữa cho bị cáo Lù Văn M: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, sau khi bị bắt trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Do đó, đề nghị Hội đồng áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt. Do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đề nghị miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngân Văn Đ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 26C1 – 056.05 cho gia đình anh.

- Các bị cáo Lương Văn N, Lù Văn M nhận tội và nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, xin giảm nhẹ hình phạt mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Ngày 31/01/2021, tại bản L, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La Lường Văn N và Lù Văn M có hành vi cất giữ 54,85 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Ngoài ra Lường Văn N đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lù Văn M với khối lượng 0,54 gam. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng M bằng các căn cứ như sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 35 phút ngày 31/01/2021 tại Bản L, xã MH, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đối với Lù Văn M; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 02/2/2021 tại Công an huyện Sông Mã.

- Vật chứng thu giữ của vụ án: 02 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng bên trong các túi chứa tổng 600 viên nén hình tròn màu hồng (nghi là Methamphetamine), 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, 01 xe mô tô BKS 26C1 – 056.05. Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong vật chứng hồi 9 giờ 00 phút ngày 01/2/2021 xác định: Số viên nén màu hồng trong 03 túi nilon là 600 viên có tổng khối lượng 54,85 gam; trích mỗi túi 05 viên, khối lượng 1,5 gam làm mẫu trung cầu giám định ký hiệu từ M1 đến M3.

- Kết luận giám định loại ma túy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là $M1 = 0,50$ gam. $M2 = 0,50$ gam, $M3 = 0,50$ gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 54,85 gam; loại Methamphetamine.”

- Lời khai của người chứng kiến anh Lành Văn Mãng về thời gian, địa

điểm, diễn biến hành vi phạm tội.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ chứng M nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lương Văn N và Lù Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Lương Văn N và Lù Văn M đã có hành vi mua bán trái phép 54,85 gam Methamphetamine, bị cáo Lương Văn N đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Lù Văn M với khối lượng 0,54 gam nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy là 55,39 gam. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*” có khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mua bán ma túy với khối lượng lớn, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc nhất đối với các bị cáo mới đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Xét vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án, bị cáo Lương Văn N là người rủ rê, lôi kéo Lù Văn M cùng tham gia, giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Lù Văn M là người bị rủ rê, lôi kéo, chờ bị cáo N đến bản Kéo Co, xã MH để mua ma túy, tham gia việc mua bán với vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo N.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo Lương Văn N có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lương Văn N đã 3 lần thực hiện hành vi Mua bán trái trái phép chất ma túy nên cần áp dụng tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn N: thành khẩn khai báo và tự thú khai ra trước đó đã bán hai lần ma túy cho bị cáo M nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Lù Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lù Văn M thành khẩn khai báo và phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: 600 viên Methamphetamine có khối lượng 54,85 gam thu giữ trong vụ án, Lương Văn N khai nhận số ma túy trên mua được của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản Kéo Co, xã MH, huyện Sông Mã. Ngoài lời khai của bị cáo cơ quan điều tra không có chứng cứ khác chứng M.

[8] Về vật chứng: Đối với 53,35 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định, xét đây là loại ma túy Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, xét đây là phương tiện bị cáo Lù Văn M dùng để liên lạc phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE α thu giữ của Lù Văn M. Quá trình điều tra là tài sản hợp pháp của anh Ngàn Văn Đ. Xét thấy, việc các bị cáo sử dụng chiếc xe máy trên để phạm tội anh Đó không biết và không tham gia. Do đó, cần trả lại chiếc xe máy trên cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ngàn Văn Đ.

[9] Về án phí: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn N 17 (*mười bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 02/2/2021.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lù Văn M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Xử phạt bị cáo Lù Văn M 15 (*mười lăm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 31/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì còn nguyên niêm phong gồm các viên nén màu hồng nghi là hồng phiến, ký hiệu C1 có khối lượng 17,46 gam; ký hiệu C2 có khối lượng 18,13 gam; ký hiệu C3 có khối lượng 17,76 gam + 01 túi nilon màu xanh và 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong có 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J6 vỏ màu đen, đã qua sử dụng, có 02 IMEI lần lượt là IMEI1: 354402102811811395; IMEI2: 354403102811393 bên trong có lắp 02 sim VIETTEL có số thuê bao 0369719192; 0368244692. Thu giữ của Lù Văn M.

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ngàn Văn Đót: 01 chiếc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , có biển kiểm soát 26C1 – 056.05 số khung RLHHC1201BY55816, số máy: HC12E3355832. Tình trạng xe cũ nát, đã qua sử dụng, xe không có gương chiếu hậu, không có cánh yếm hai bên, không có mặt đồng hồ, không đèn chiếu sáng và đèn xi nhan trước và sau

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/6/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Sơn La và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn N và Lù Văn M.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 12/7/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; LS
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Cầm Văn Thanh

